Nội dung bài viết

1. Bộ 18 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 17: Một số giun đốt khác và đặc điểm chung của ngành Giun đốt
2. Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 17: Một số giun đốt khác và đặc điểm chung của ngành Giun đốt

Bộ 18 bài tập trắc nghiệm Sinh học 7 Bài 17: Một số giun đốt khác và đặc điểm chung của ngành Giun đốt

Câu 1: Nhóm nào dưới đây gồm toàn những đại diện của ngành Giun đốt?

A. Rươi, giun móc câu, sá sùng, vắt, giun chỉ

B. Giun đỏ, giun chỉ, sá sùng, đỉa, giun đũa

C. Rươi, giun đất, sá sùng, vắt, giun đỏ

D. Giun móc câu, bông thùa, đỉa, giun kim, vắt

Câu 2: Ngành giun đất có khoảng bao nhiêu loài?

A. 6 nghìn

B. 7 nghìn

C. 8 nghìn

D. 9 nghìn

Câu 3: Cấu trúc của giun đất tiến hóa hơn giun dẹp và giun tròn

A. Hệ sinh dục

B. Hệ tiêu hóa

C. Hệ tuần hoàn

D. Hệ thần kinh

Câu 4: Chọn phát biểu đúng về Giun đốt

A. Có hệ tuần hoàn, có máu

B. Chưa có hệ tuần hoàn, có máu

C. Chưa có hệ tuần hoàn, không có máu

D. Có hệ tuần hoàn, không có máu

Câu 5: Trong số các đặc điểm *sau*, đặc điểm có ở các đại diện của ngành Giun đốt là

1. Cơ thể phân đốt.

2. Có xoang cơ thể.

3. Bắt đầu có hệ tuần hoàn.

4. Hô hấp qua da hoặc mang.

Số phương án đúng là

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

Câu 6: Đặc điểm nhận dạng đơn giản nhất của các đại diện ngành Giun đốt là

A. Hô hấp qua mang.

B. Cơ thể thuôn dài và phân đốt.

C. Hệ thần kinh và giác quan kém phát triển.

D. Di chuyển bằng chi bên.

Câu 7: Giun đốt hô hấp qua

A. Da

B. Mang

C. Phổi

D. Ý A và B đúng

Câu 8: Loài nào KHÔNG sống tự do?

A. Giun đất

B. Sá sùng

C. Rươi

D. Vắt

Câu 9: Thức ăn của đỉa là

A. Máu

B. Mùn hữu cơ

C. Động vật nhỏ khác

D. Thực vật

Câu 10: Đỉa sống

A. Kí sinh trong cơ thể

B. Kí sinh ngoài

C. Tự dưỡng như thực vật

D. Sống tự do

Câu 11: Phát biểu nào *sau* đây về đỉa là sai?

A. Ruột tịt cực kì phát triển.

B. Bơi kiểu lượn sóng.

C. Sống trong môi trường nước lợ.

D. Có đời sống kí sinh toàn phần.

Câu 12: Đặc điểm nào *sau* đây giúp đỉa thích nghi với lối sống kí sinh?

A. Các tơ chi tiêu giảm.

B. Các manh tràng phát triển để chứa máu.

C. Giác bám phát triển.

D. Tất cả ý kiến trên đều đúng

Câu 13: Loài nào thuộc ngành giun đốt được khai thác nuôi làm cảnh?

A. Giun đỏ

B. Đỉa

C. Rươi

D. Giun đất

Câu 14: Phát biểu nào *sau* đây về rươi là đúng?

A. Cơ thể phân đốt và chi bên có tơ.

B. Sống trong môi trường nước mặn.

C. Cơ quan cảm giác kém phát triển.

D. Có đời sống bán kí sinh gây hại cho người và động vật.

Câu 15: Rươi di chuyển bằng

A. Giác bám.

B. Hệ cơ thành cơ thể.

C. Chi bên.

D. Tơ chi bên.

Câu 16: Loài nào *sau* đây gây hại cho con người?

A. Giun đất

B. Giun đỏ

C. Đỉa

D. Rươi

Câu 17: Sá sùng sống trong môi trường

A. Nước ngọt.

B. Nước mặn.

C. Nước lợ.

D. Đất ẩm.

Câu 18: Giun đốt mang lại lợi ích gì cho con người

A. Làm thức ăn cho người

B. Làm thức ăn cho động vật khác

C. Làm cho đất trồng xốp, thoáng, màu mỡ

D. Tất cả đều đúng

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh học lớp 7 Bài 17: Một số giun đốt khác và đặc điểm chung của ngành Giun đốt

Câu 1: C

Câu 2: D

Câu 3: A

Câu 4: A

Câu 5: D

Câu 6: B

Câu 7: D

Câu 8: D

Câu 9: A

Câu 10: B

Câu 11:B

Câu 12: D

Câu 13: A

Câu 14: A

Câu 15: D

Câu 16: C

Câu 17: B

Câu 18: D